TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 366/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1973; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H;

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị P, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phùng Thị P và ông Nguyễn Minh L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2005, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/4/2005).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị P và ông Nguyễn Minh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 24/8/2006, Nguyễn H, sinh ngày 24/8/2006 và Nguyễn K, sinh ngày 20/4/2010 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Minh L đồng ý giao căn nhà A, đường H, Phường M Quận T, Thành phố H (Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 203426 cấp ngày 26/10/2012 của Uỷ ban nhân dân Quận 8) cho bà Phùng Thị P chiếm hữu, sử dụng để nuôi con chung cho đến khi trưởng thành.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí tổn nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông L tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018834, ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 1, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung